TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày 31-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Thao;

Ông Nhữ Phú Thịnh.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà***: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn D, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1989 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Đức V; con bà: Trần Thị X; có vợ: Bùi Thị H và 03 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 29 tháng 12 năm 2020 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Đức C, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1982 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Đức C1; con bà: Vy Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 34/2012/HSST ngày 21/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật

Hình sự năm 1999; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 29 tháng 12 năm 2020 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trương Đức V, sinh năm 1963; trú tại: Thôn L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Là Văn L, sinh năm 1995; trú tại: Thôn 94-96, xã H1, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1978; trú tại: Thôn C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Anh Hoàng Trung T1, sinh năm 1993; trú tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại nhà ở của Trương Văn D ở thôn L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện C phát hiện một nhóm đối tượng gồm: Dương Văn C2, Là Văn L, Nguyễn Đức T và Hoàng Đức C1 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Công an huyện C kiểm tra, phát hiện trong túi quần đằng trước bên phải đang mặc của Dương Văn C2 có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng và đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong các tang vật theo quy định gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (niêm phong phong bì số 01); số tiền 730.000 đồng (niêm phong phong bì 06) của Trương Văn D; số tiền 3.150.000 đồng (niêm phong phong bì số 07) của Hoàng Đức C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu bạc trắng của Là Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng của Nguyễn Đức T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số model 105; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu sơn đen, BKS: 12H1 - 007.09; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen trắng, BKS:12H1 - 247.20.

Công an huyện C tiến hành khám nghiệm hiện trường và khám xét khẩn cấp nhà và chỗ ở của Trương Văn D phát hiện và thu giữ: 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng thu giữ tại đầu giường trong phòng ngủ của D (niêm phong phong bì số 02); 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng và 01 túi nilon dạng dẹt bên trong chứa 11 viên nén màu hồng (có chữ "WY" trên bề mặt) để trong túi khóa giả da màu đen thu giữ trên mái tôn sát cửa sổ phòng ngủ của D (niêm phong phong bì số 03); 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng trên mái tôn sát cửa sổ phòng ngủ của D (niêm phong phong bì số 04); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000193 mang tên Trương Văn D1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám; 01 chai nhựa màu xanh có gắn vòi hút nhựa màu hồng,

trắng và tím; 01 chai nhựa màu trắng có gắn vòi hút nhựa màu cam, xanh; 01 túi giả da màu đen có khóa; 01 ví giả da màu nâu đỏ; 01 thiết bị điện tử (cân tiểu ly); 01 chiếc tất màu ghi xám; 01 túi vải màu đen; 01 chiếc gối màu xanh, cũ đã qua sử dụng; 40 túi nilon màu trắng có viền hồng; 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, được đựng trong một túi vải màu đen cất giấu trong chiếc gối màu xanh trong phòng ngủ của D (niêm phong phong bì số 05).

Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Đức C tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn: Không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Bản kết luận giám định số 41/KL-PC09 ngày 31/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Phong bì ký hiệu "01": Các hạt tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,059 gam (đã trừ bì). Phong bì ký hiệu "02": Các hạt tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,163 gam (đã trừ bì). Phong bì ký hiệu "03": Các hạt tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 3,520 gam (đã trừ bì). 11 viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,098 gam (đã trừ bì). Phong bì ký hiệu "04": Các hạt tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 1,211 gam (đã trừ bì). Phong bì ký hiệu "05": Các hạt tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 20,523 gam (đã trừ bì).

Bản kết luận giám định số 61/KLGĐ-PC09 ngày 10/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Số tiền Việt Nam tổng cộng 3.880.000 đồng (ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) trong 02 gói niêm phong là tiền thật.

Cáo trạng số: 39/CT-VKSCL ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trương Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Hoàng Đức C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Văn D, Hoàng Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo Hoàng Đức C khai, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 28 tháng 12 năm 2020, bị cáo Hoàng Đức C đi từ nhà xuống thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, Hoàng Đức C đến một quán nước vỉa hè tại thị xã T để ngồi uống nước và gặp một người đàn ông không quen biết, tự giới thiệu tên là M nói với C "*Tôi có ít đồ đây, có lấy về trên Lạng Sơn bán được không*", C nói "*Em không có tiền để lấy đâu*" M trả lời "*Nếu chưa có tiền thì cứ cầm về bán khi nào bán được thì lấy tiền trả*", C đồng ý, M đưa cho C 01 gói được cuộn lớp băng dính màu đen đựng trong túi nilon bên trong chứa ma túy đá (ma túy tổng hợp) và nói giá 4.000.000 đồng, C chưa trả tiền cho M. M bảo C để lại số điện thoại M sẽ liên lạc trực tiếp với C sau, rồi M đi luôn. Hoàng Đức C cầm gói ma túy vừa mua được, đón xe ô tô khách đi đến nhà của Trương Văn D với ý định bán ma túy cho D. Khoảng 20

giờ cùng ngày, C đến nhà D tại thôn L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại phòng ngủ của D, C nói "*Có lấy đồ không*" (Nghĩa là có lấy ma túy không), D đáp "*Em không có tiền*", C nói tiếp "*Có bao nhiêu thì đưa, còn lại tính sau*", D đồng ý. Lúc này, C lấy gói ma túy ra bóc lớp băng dính đen bên ngoài thì thấy bên trong có 01 túi nilon ma túy đá màu trắng có hình dạng to như vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 túi nilon có hình dạng dẹt, dài khoảng bằng một đốt ngón tay chứa hơn 10 viên ma túy ngựa. C nói khối lượng ma túy này khoảng 20 gam, bán cho D với giá 6.000.000 đồng. D đưa cho C 2.000.000 đồng và còn nợ 4.000.000 đồng. Giao dịch mua bán ma túy xong, D cất túi nilon ma túy đá màu trắng vào chiếc gối xanh trong phòng ngủ, còn túi nilon ma túy ngựa thì để ngoài tiện sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29 tháng 12 năm 2020 D đi vào phòng ngủ bỏ ma túy đá, ma túy ngựa vào trong chai nhựa có gắn vòi hút và cóong thủy tinh rồi sử dụng. Khi Lưu Thế A và C đến nhà D thấy chai nhựa có gắn vòi hút và cóong thủy tinh có ma túy nên đã tự ý cầm chai lên và sử dụng; sau đó Nguyễn Đức T đến nhà D thấy sẵn cóong ma túy cũng tự ý sử dụng, D nhìn thấy nhưng không nói gì. Khoảng 12 giờ 41 phút cùng ngày, Hoàng Trung T1, trú tại khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gọi điện thoại cho D và nói muốn mua 500.000 đồng ma túy đá, D nghe không nói gì và tắt điện thoại luôn. D nhắn tin cho T1 với nội dung "*Xuống đi*", T1 trả lời "*Ok*". Sau đó, D lấy 01 túi nilon ma túy đá đã chia sẵn từ trước để trong chiếc túi da màu đen ở trên giường cho vào túi quần rồi đi ra phòng khách chờ T1. Đến khoảng 13 giờ 20 phút, D và Thế A ngồi uống nước tại phòng khách thì Dương Văn C2 đi đến nhà D ngồi chơi nói chuyện. Một lúc sau, T1 đến nhà D, T1 đưa cho D 500.000 đồng, D cầm tiền rồi lấy 01 túi nilon ma túy đá trong túi quần ra đưa cho T1. Giao dịch mua bán ma túy xong, T1 đi về, lúc này Thế A cũng đi luôn. Một lúc sau, Là Văn L đi đến nhà D chơi. Khi D, C2 và L đang ngồi uống nước tại phòng khách, C và T ngồi trong phòng ngủ của D thì Công an huyện C đến kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật theo quy định. Về nguồn gốc số ma túy D bán cho T1 và số ma túy thu giữ khi khám nghiệm hiện trường, niêm phong trong các phong bì số 02, 03, 04, D khai nhận là của C bán cho D trước ngày 28 tháng 12 năm 2020 khoảng 15 ngày (không nhớ cụ thể thời gian, số lượng và mua bao nhiêu tiền). Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa D và C, nhưng C không thừa nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Đức V khai: Việc mua bán ma túy giữa các bị cáo diễn ra tại nhà thuộc quyền sở hữu của gia đình nhà ông, bị cáo Trương Văn D là con trai của ông đã lợi dụng gia đình không có ai ở nhà để mua bán trái phép chất ma tuý và cho các đối tượng khác sử dụng ma túy. Đối với các đối tượng Nguyễn Đức T, Lưu Thế A, Dương Văn C2, Hoàng Đức C ngày 29/12/2020 đã tự ý sử dụng trái phép ma túy trong phong ngủ của D; khi C sử dụng ma túy, D không nhìn thấy, chỉ nhìn thấy T và Thế A sử dụng ma túy nhưng không có ý kiến gì. Tất cả các hành vi này ông không biết và không bị thiệt hại gì về tài sản khi Cơ quan chức năng thực hiện khám xét nhà của gia đình ông nên không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá tính chất, động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn D, Hoàng Đức C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ các điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn D, từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Căn cứ các điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Đức C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu xanh có gắn vòi hút nhựa màu hồng, trắng và tím; 01 chai nhựa màu trắng có gắn vòi hút nhựa màu cam, xanh; 01 túi giả da màu đen có khóa, kích thước 12 x 8cm; 01 ví giả da màu nâu; 01 chiếc tất màu ghi xám; 01 túi vải màu đen kích thước 16 x 8cm; 01 chiếc gối màu xanh, cũ đã qua sử dụng; 01 thiết bị điện tử (cân tiểu ly) không rõ ký hiệu; 40 túi nilon màu trắng có viền hồng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của Trương Văn D; số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Đức C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số model 105, màu đen thu giữ của Trương Văn D. Trả lại cho Trương Văn D số tiền 230.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám - đen cũ, không rõ số IMEI, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu xanh, không rõ số IMEI, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000193 mang tên Trương Văn D1; trả lại cho Hoàng Đức C số tiền 1.150.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám - trắng cũ, không rõ số IMEI; trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu bạc trắng, số IMEI: 355079/08/678038/9, đã qua sử dụng cho Là Văn L; trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số model 1202, màu đen xanh cho Hoàng Trung T1; trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu hồng, không rõ số IMEI cho Nguyễn Đức T.

Phần tranh luận: Các bị cáo Trương Văn D, Hoàng Đức C không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hoàng Trung T1, Nguyễn Đức T, Là Văn L không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Văn D, Hoàng Đức C đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cụ thể: Hồi 20 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại nhà ở của Trương Văn D thuộc thôn L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Đức C có hành vi bán trái phép chất ma túy Methamphetamine với khối lượng là 21,621 gam cho Trương Văn D với giá 6.000.000 đồng, gồm: 01 gói nilon chứa chất ma túy Methamphetamine (dạng hạt tinh thể rắn màu trắng) có khối lượng 20,523 gam, 01 gói nilon chứa chất ma túy Methamphetamine (15 viên nén màu hồng), D đã sử dụng đi 04 viên, thu giữ 11 viên có khối lượng 1,098 gam. Ngày 29/12/2020 Công an huyện C tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xét khẩn cấp nhà ở của Trương Văn D thu giữ 03 túi nilon chứa chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 4,894 gam. Như vậy tổng khối lượng ma túy thu giữ tại nhà của Trương Văn D là 26,515 gam (20,523 gam + 4,894 gam + 1,098 gam). Số ma túy này D mua với mục đích vừa sử dụng vừa bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại nhà ở của mình, Trương Văn D có hành vi bán trái phép 01 túi nilon chất ma túy Mathamphetamine có khối lượng 0,068 gam cho Hoàng Trung T1 với giá 500.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trương Văn D, Hoàng Đức C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết định khung: Bị cáo Trương Văn D phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy Methamphetamine với tổng khối lượng là 26,624 gam (số thu giữ tại nhà 26,515 gam + 0,068 gam số bán cho Hoàng Trung T1); bị cáo Hoàng Đức C phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy Methamphetamine với tổng khối lượng là 21,621 gam; nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung mua bán trái phép chất ma túy Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*;* quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251. Bị cáo Hoàng Đức C ngày 21 tháng 9 năm 2012 đã bị xử phạt 08 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là tội phạm rất nghiêm trọng, do cố ý phạm tội; bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định khoản 2 Điều 251 có khung hình phạt năm 07 năm đến 15 năm là tội phạm rất nghiêm trọng; do đó bị cáo C còn phải chịu tình tiết định khung tăng nặng, tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Cáo trạng số 39/CT-VKSCL ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trương Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Đức C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của các bị cáo Trương Văn D, Hoàng Đức C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo Hoàng Đức C đã bị Tòa án xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người và những ảnh hưởng tiêu cực của ma túy đối với mọi mặt của đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng hành vi mua bán ma túy của các bị cáo là độc lập, không có tính chất đồng phạm.

[7] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử ngoài việc xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, còn phải đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Cụ thể như sau: Về nhân thân: Bị cáo Trương Văn D, Hoàng Đức C là người có nhân nhân xấu do là đối tượng nghiện ma túy và bị cáo Hoàng Đức C có tiền án. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Đức C đã từng bị xét xử về tội mua bán trái phép ma túy, sau khi thi hành án xong, bị cáo được trở về địa phương, không lấy đó làm bài học để làm lại từ đầu, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội do đó cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, điều này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan Điều tra và với đề nghị của Viện kiểm sát.

[10] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 chai nhựa màu xanh có gắn vòi hút nhựa màu hồng, trắng và tím; 01 chai nhựa màu trắng có gắn vòi hút nhựa màu cam, xanh; 01 túi giả da màu đen có khóa, kích thước 12 x 8cm; 01 ví giả da màu nâu; 01 chiếc tất màu ghi xám; 01 túi vải màu đen kích thước 16 x 8cm; 01 chiếc gối màu xanh, cũ đã qua sử dụng; 01 thiết bị điện tử (cân tiểu ly) không rõ ký hiệu; 40 túi nilon màu trắng có

viền hồng là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của Trương Văn D, số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Đức C là số tiền do phạm tội mà có; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số model 105, màu đen thu giữ của Trương Văn D là công cụ dùng để phạm tội. Đối với các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại cho Trương Văn D số tiền 230.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000193 mang tên Trương Văn D1. Trả lại cho Hoàng Đức C số tiền 1.150.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6. Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cho Là Văn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xanh cho Hoàng Trung T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo cho Nguyễn Đức T.

[11] Đối với hành vi của bị cáo Trương Văn D đã để Hoàng Đức C, Lưu Thế A và Nguyễn Đức T tự ý sử dụng ma túy tại phòng ngủ. Kết quả xác minh xác định nhà ở thuộc sở hữu của ông Trương Đức V là bố đẻ của bị cáo D, ngày 29/12/2020 ông V không ở nhà, C, Thế A và T tự ý đến chơi và sử dụng ma túy tại phòng ngủ của D. Ông V không biết việc các đối tượng mua bán và sử dụng ma túy tại nhà ở của mình nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm đối với ông V. Mặt khác, D khai nhận khi C sử dụng ma túy, D không nhìn thấy, chỉ nhìn thấy T và Thế A sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành xác minh truy tìm đối tượng Lưu Thế A nhiều lần nhưng Thế A không có mặt ở địa phương, không biết đi đâu làm gì nên chưa thu thập được lời khai của Thế A. Do chưa đủ cơ sở để xem xét xử lý hành vi, Cơ quan điều tra tách ra, khi nào làm rõ, có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[12] Đối với người đàn ông tên M ở thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã bán ma túy cho Hoàng Đức C ngày 28/12/2020. Do bị cáo không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý.

[13] Đối với Dương Văn C2, ngày 27/12/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, C2 đã nhờ một người đàn ông mà C2 không quen biết tại thị xã T, tỉnh Bắc Ninh mua hộ 300.000 đồng ma túy đá mục đích để sử dụng cá nhân. Ngày 29/12/2020 C2 mang ma túy theo người để tiện cho việc sử dụng, khi đến nhà D mục đích để ngồi uống nước, nói chuyện với D. Số ma túy C2 tàng trữ ngày 29/12/2020 bị thu giữ có khối lượng 0,059 gam, không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; đồng thời kết quả xác minh C2 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ vi phạm của C2 cho Ủy ban nhân dân xã H1, huyện H để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[14] Đối với Hoàng Trung T1, ngày 29/12/2020 T1 mua 0,068 gam ma túy với D, không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; đồng thời kết quả xác minh T1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ

vi phạm của T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[15] Đối với Là Văn L, ngày 29/12/2020 L đến nhà C2 mục đích để uống nước, nói chuyện với D. Không liên quan đến hành vi phạm tội của D. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[16] Đối với Nguyễn Đức T, ngày 29/12/2020 T đã tự ý sử dụng trái phép ma túy trong nhà ở của D. T không có liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của D và C. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ vi phạm của T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[17] Đối với Lưu Thế A, theo lời khai của D, C, T thì Lưu Thế A là người sử dụng ma túy tại nhà của D. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập nhiều lần nhưng Thế A không có mặt ở địa phương, không biết đi đâu, làm gì. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[18] Về án phí: Do các bị cáo Trương Văn D, Hoàng Đức C bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[19] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với các bị cáo Trương Văn D, Hoàng Đức C và về xử lý vật chứng là có căn cứ.

[20] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; các Điều 38, 50 đối với bị cáo Trương Văn D. Căn cứ vào điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; các Điều 38, 50 đối với bị cáo Hoàng Đức C; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn D, Hoàng Đức C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trương Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 29 tháng 12 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 29 tháng 12 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) phong bì thư, trong đó có 02 phong bì thư ký hiệu số "01", các phong bì thư ký hiệu số "02, 03, 04, 05" đã được niêm phong, bên trong mỗi phong bì là ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định và các vỏ bao gói; 01 chai nhựa màu xanh có gắn vòi hút nhựa màu hồng, trắng và tím; 01 chai nhựa màu trắng có gắn vòi hút nhựa màu cam, xanh; 01 túi giả da màu đen có khóa, kích thước 12 x 8cm; 01 ví giả da màu nâu; 01 chiếc tất màu ghi xám; 01 túi vải màu đen kích thước 16 x 8cm; 01 chiếc gối màu xanh, cũ đã qua sử dụng; 01 thiết bị điện tử (cân tiểu ly) không rõ ký hiệu; 40 túi nilon màu trắng có viền hồng.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số model 105, màu đen.

2.3. Trả lại cho bị cáo Trương Văn D số tiền: 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám - đen cũ, không rõ số IMEI; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu xanh, không rõ số IMEI; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000193 mang tên Trương Văn D1.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Đức C số tiền: 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám - trắng cũ, không rõ số IMEI.

Trả lại cho anh Hoàng Trung T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số model 1202, màu đen xanh.

Trả lại cho anh Là Văn L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu bạc trắng, số IMEI: 355079/08/678038/9.

Trả lại cho anh Nguyễn Đức T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu hồng, không rõ số IMEI.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C lập ngày 04 tháng 8 năm 2021 và Ủy nhiệm chi giữa Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C lập ngày 04/8/2021).

3. Về án phí: Các bị cáo Trương Văn D, Hoàng Đức C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện C, Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hương Giang